

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 13 - 02- 2023

V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Lại

Ông Lương Công Tiên

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Vũ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 232/2022/TLST-HNGĐST ngày 15/12/2022 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Cẩm Nh, sinh năm 1982; hộ khẩu thường trú: Nhà không số, Quốc lộ 61C, khu vực 5, phường 5, thành phố V, tỉnh Hậu G. Địa chỉ liên lạc: Số 79 đường Hùng Vương, khu vực 4, phường 5, thành phố V, tỉnh Hậu G. Có mặt

Bị đơn: Ông Phan Thanh H1, sinh năm 1976. Địa chỉ thường trú: Ấp 4, xã Tân Th, huyện Cái B, tỉnh T. Địa chỉ tạm trú: Khu tập thể Lữ đoàn 29 – Quân khu 9, số 93, đường Cách mạng tháng Tám, phường Bùi Hữu Ng, quận B, thành phố C.

Người có quyền và lợi ích cần được bảo vệ:

1. Phan Việt H, sinh ngày 26/4/2007;

2. Phan Anh M, sinh ngày 13/11/2013.

Hiện tại các cháu đang sống cùng bà Lê Thị Cẩm Nh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện bà Lê Thị Cẩm Nh trình bày và yêu cầu:

Bà và ông Phan Thanh H1 tự quen biết và đi đến hôn nhân, được Ủy ban nhân dân Phường 5, thị xã V, tỉnh Hậu G cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 18 ngày 17/4/2007. Trong thời gian chung sống, giữa ông bà có 02 con chung tên Phan Việt H (giới tính Nam), sinh ngày 26/4/2007 và Phan Anh Minh (giới tính Nam), sinh ngày 13/11/2013. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy cũng có những bất đồng nhưng cả hai cùng cố gắng vượt qua. Cho đến năm 2013 khi sinh con thứ hai thì Ông H1 về làm việc tại Cần Thơ, bà thì làm việc và sống cùng các con sống ở Hậu G. Một tháng Ông H1 về thăm con một hoặc hai lần. Bà đã cố gắng chăm lo cho các con cuộc sống tốt từ nhỏ cho đến nay. Tuy nhiên, vợ chồng bà bắt đầu phát sinh mâu thuẫn càng nhiều và thiếu sự chăm sóc lẫn nhau. Sau bao nhiêu năm cố gắng vun đắp tình cảm gia đình nhưng không được. Bà Nh nhận thấy không hạnh phúc trong cuộc hôn nhân này nên khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ giải quyết:

- Về hôn nhân: Xin được ly hôn với ông Phan Thanh H1;

- Về con chung: Hiện hai cháu do bà trực tiếp nuôi dưỡng nên yêu cầu được tiếp tục nuôi hai cháu Phan Việt H và Phan Anh Minh, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Ông Phan Thanh H1 cho rằng vẫn còn thương vợ và muốn đoàn tụ gia đình để nuôi dạy các con. Ông đã rất cố gắng làm việc để tạo cuộc sống tốt nhất cho vợ và các con. Hiện tại, ông đã xây dựng được một căn nhà tại Khu dân cư Ngân Thuận. Ông muốn đón các con lên Cần Thơ để các con có điều kiện học tập tốt hơn so với ở Hậu G. Ông cho rằng, giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, sự việc chỉ phát sinh khi thời điểm dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp. Ông công tác trong môi trường quân đội nên không thể về thăm vợ con được. Sau khi, tình hình dịch bệnh ổn định ông về thăm vợ con thường xuyên mỗi tháng 02 lần vào ngày thứ 7, chủ nhật nhưng bà Nh không cho ông cơ hội để quan tâm, chăm sóc. Do vậy, ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông bà có hai con chung Phan Việt H và Phan Anh Minh. Các con đang trong tuổi trưởng thành rất cần sự chăm sóc của cha mẹ nên không muốn các con thiếu tình thương của một trong cha hoặc mẹ.

Về tài sản chung: Thừa đất thứ nhất có diện tích 100m² tại khu vực 3, phường 5, thành phố V, tỉnh Hậu G do bà Nh đứng tên; Thừa đất thứ hai, có diện

tích 2.000m² tại ấp Thạnh Lợi, xã Hòa Lợi, thành phố V, tỉnh Hậu G thuộc sử dụng chung của vợ chồng ông với anh Lê Quốc Triều (anh ruột bà Nh), do bà Nh đứng tên.

Nợ chung: Nợ của chị Phan Thị Th 300.000.000 đồng; Nợ chị Phan Thị Y 100.000.000 đồng; nợ anh Lê Quốc Tr 250.000.000 đồng. Tổng nợ chung là 650.000.000 đồng.

Người có quyền và lợi ích cần được bảo vệ: Cháu Phan Việt H và cháu Phan Anh Minh có 02 bản tự khai ngày 06/02/2022 (do bà Nh cung cấp) trình bày: Khi cha mẹ ly hôn các cháu muốn được sống cùng mẹ Lê Thị Cẩm Nh. Lúc 13 giờ 50 phút ngày 13/02/2023, trước khi phiên tòa diễn ra, ông Phan Thanh H1 cung cấp 02 đơn trình bày nguyện vọng ngày 26/01/2023 của cháu Hùng và cháu Minh cho rằng: Không muốn cha mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa, bà Nh trình bày, giữa vợ chồng mâu thuẫn rất nhiều và diễn ra từ lâu chứ không phải đến thời điểm dịch bệnh có vài tháng mà dẫn đến ly hôn. Vào tháng 8/2022 bà đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án quận B nhưng được Tòa hòa giải, khuyên vợ chồng nên cho nhau thời gian để hàn gắn đoàn tụ. Bà đã rút đơn khởi kiện. Sau ba tháng suy nghĩ thấu đáo bà nhận thấy giữa vợ chồng không thể hàn gắn được nên quyết định nộp đơn ly hôn lần thứ hai. Do đó, bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Còn việc nuôi con chung thì bà muốn nuôi cả hai cháu, tuy nhiên, nếu nguyện vọng của các con muốn sống với ai thì bà cũng đồng ý. Ông H1 trình bày, sau khi bà Nh rút đơn khởi kiện thì ông có về nhà thường xuyên để thăm vợ con nhưng bà Nh không cho cơ hội, luôn tránh mặt nên ông không tiếp xúc được. Ông vẫn mong muốn được đoàn tụ gia đình với bà Nh. Tuy nhiên, nếu bà Nh muốn ly hôn thì phải giao hai con chung cho ông trực tiếp nuôi dưỡng. Ông không yêu cầu bà Nh cấp dưỡng cho con chung. Ngoài ra, phải chia các tài sản và trả nợ chung như đã liệt kê. Ông H1 đề nghị Tòa án triệu tập các con chung tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tổ tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn và nuôi con nên quan hệ pháp luật là tranh chấp “*Xin ly hôn, nuôi con*”; ông Phan Thanh H1 đang cư trú tại Khu tập thể Lữ đoàn 29 – Quân khu 9, Số 93, đường Cách mạng tháng Tám, phường Bùi Hữu Ng, quận B, thành phố C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B.

Việc Ông H1 đề nghị triệu tập cháu Phan Việt H và cháu Phan Anh Minh là không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, để tránh sự ảnh hưởng về tâm lý của các con chưa thành niên trong vụ án hôn nhân nên Bộ luật tố tụng dân sự 2015 không bắt buộc Tòa án phải triệu tập con chưa thành niên, theo đó, Tòa án chỉ xem xét nguyện vọng của các con chưa thành niên khi giải quyết vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Bà Lê Thị Cẩm Nh và ông Phan Thanh H1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 5, thị xã V, tỉnh Hậu G nên hôn nhân là hợp pháp. Vào tháng 8/2022 bà Lê Thị Cẩm Nh đã gửi đơn khởi kiện xin ly hôn với ông Phan Thanh H1 tại Tòa án nhân dân quận B. Tòa án đã mở phiên họp cho bà và Ông H1 cùng hòa giải với nhau để tìm cơ hội đoàn tụ gia đình. Bà Nh đã rút đơn để về suy nghĩ lại nên Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án theo Quyết định số 40/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2022. Tuy nhiên, đến ngày 17/10/2022 bà Nh đã nộp đơn khởi kiện và tại phiên tòa bà Nh vẫn kiên quyết ly hôn. Mặc dù, Ông H1 mong muốn đoàn tụ gia đình, tuy nhiên, hiện tại giữa bà Nh và Ông H1 không tìm được tiếng nói chung. Ông H1 xác nhận khi ông về Hậu G thăm con thì bà Nh không cho ông cơ hội gặp mặt để quan tâm chăm sóc. Điều này nhận thấy cuộc sống vợ chồng giữa bà Nh và Ông H1 không hạnh phúc, có những mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được nên mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nh.

Về con chung: Hiện tại hai con chung đang sống cùng bà Lê Thị Cẩm Nh. Cháu Phan Việt H đang học Lớp 10 tại Hậu G, Ông H1 đã có kế hoạch chuyển trường cho cháu H lên Cần Thơ để chuẩn bị cho giai đoạn học đại học. Sự việc này, bà Nh cho biết cháu Hùng cũng có nguyện vọng lên Cần Thơ học. Do vậy, cần tạo điều kiện để cháu Hùng được sống với Ông H1 cho thuận tiện cho những năm học sắp tới. Đối với cháu Phan Anh M hiện tại đang học cấp một, rất cần sự chăm sóc và đưa đón nhiều hơn. Và cháu đang sống cùng bà Nh nên để tránh sự xáo trộn về tâm lý, điều kiện sống, điều kiện học tập và tránh ảnh hưởng về sự phát triển của cháu thì nên giao cho bà Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng cho con chung. Bà Nh cũng đồng ý giao cháu Hùng cho Ông H1 nuôi dưỡng, do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Nh có căn cứ chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Tuy nhiên, dành quyền khởi kiện cho ông Phan Thanh H1 về việc chia tài sản chung, nợ chung với bà Lê Thị Cẩm Nh trong vụ án khác. Bởi lẽ, vấn đề tài sản chung, nợ chung Ông H1 chỉ cung cấp trong bản tự

khai ngày 13/02/2023 và trình bày trước phiên tòa nên đã quá thời hạn quy định tại Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Lê Thị Cẩm Nh phải chịu **300.000** đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí thành án phí phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Cẩm Nh.

- Về hôn nhân: Xử cho bà Lê Thị Cẩm Nh được ly hôn với ông Phan Thanh H1;

- Về con chung:

+ Giao con chung tên Phan Anh M, sinh ngày 13/11/2013 cho bà Lê Thị Cẩm Nh trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Giao con chung tên Phan Việt H, sinh ngày 26/4/2007 cho ông Phan Thanh H1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Nh và Ông H1 không ai phải cấp dưỡng cho con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Dành quyền khởi kiện cho ông Phan Thanh H1 về việc chia tài sản chung, nợ chung với bà Lê Thị Cẩm Nh trong vụ án khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Lê Thị Cẩm Nh phải chịu **300.000** đồng, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002875 ngày 01/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố C thành án phí phải nộp. Đương sự đã nộp xong.

2. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. B;
- TAND TPCT;
- Chi cục THADS Q. B;
- UBND P. 5; V; HG;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Quyên